

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày : 14/01/2021

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

2. Bà Phan Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 800/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Mai Quỳnh N, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: 100/476 Đường T, phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Vũ Tuấn H, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 100/476 Đường T, phường L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Bà Mai Quỳnh N và ông Vũ Tuấn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, và được Ủy ban nhân dân Phường L, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 ngày 13/4/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình vợ và có hạnh phúc. Khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình và mọi mặt trong cuộc sống, về cách nuôi dạy con. Ông H đã chơi cờ bạc còn thường xuyên say xỉn, mỗi lần say lại hay gây gỗ, chửi mắng bà và các con, làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặc dù

cả hai đã ngồi lại nói chuyện với nhau, cố gắng tìm mọi cách hòa giải với mong muốn ổn định cuộc sống gia đình nhưng ông H không thay đổi cách sống. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, cả hai không có tiếng nói chung, hay cãi nhau và bất đồng quan điểm sống từ khi con còn nhỏ nhưng vì con nên bà cố gắng chịu đựng, cả hai cũng đã ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay.

Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông H, bà cũng không thể chịu đựng thêm được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Tuấn G, sinh ngày: 03/5/2006 và Vũ Tuấn A, sinh ngày: 05/5/2014. Bà N xin nuôi cháu Tuấn A, ông H nuôi cháu Tuấn G. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn trình bày:

Ông H và bà N kết hôn với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bên nhà vợ và có hạnh phúc. Ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 nhưng chỉ trầm trọng khoảng 2, 3 tháng nay do không đồng thuận quan điểm, vợ chồng cố chấp nhau dẫn đến nhiều xô xát và không còn hạnh phúc nhưng ông vẫn muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Tuấn G, sinh ngày: 03/5/2006 và Vũ Tuấn A, sinh ngày: 05/5/2014.

Nếu ly hôn ông H xin nuôi cháu Tuấn G, bà N nuôi cháu Tuấn A. Ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông H đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Vũ Tuấn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của bà Mai Quỳnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp: bà Mai Quỳnh N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Vũ Tuấn H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: ông Vũ Tuấn H cư trú tại 100/476 Đường T, phường L, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Mai Quỳnh N.

[2.1] Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01 ngày 13/4/2005 do Ủy ban nhân dân Phường L, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa ông Vũ Tuấn H và bà Mai Quỳnh N là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương, quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng trong cuộc sống vợ chồng, giữa bà N ông H không có sự quan tâm và không hiểu nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Bà N cho rằng thời gian chung sống của vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H cờ bạc gây nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con lại hay nhậu nhẹt say xỉn rồi vô cớ kiểm chuyện với vợ con, chửi mắng bà và các con, làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con, cả hai đã không còn hòa hợp, hiểu nhau nên không có tiếng nói chung. Mặc dù bà N đã nhiều lần khuyên ngăn ông H bớt nhậu nhẹt, cờ bạc, bà cũng đã tạo cơ hội cho ông H sửa đổi và cố gắng tìm mọi cách hòa giải với mong muốn ổn định cuộc sống gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng sâu sắc hơn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do ông H vẫn không thay đổi cách sống, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay.

Tại phiên tòa, bà N xác định vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống là chính đáng, có cơ sở nên chấp nhận.

Theo ông H cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Từ năm 2018 có mâu thuẫn nhưng chỉ trầm trọng khoảng 2, 3 tháng nay do không đồng thuận quan điểm, vợ chồng cố chấp nhau dẫn đến nhiều xô xát và không còn hạnh phúc nhưng ông vẫn muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với bà N. Tòa án đã tiến hành hòa giải, ông H thống nhất ly hôn, thỏa thuận về con chung, tài sản chung và nợ chung, Tòa án đã tiến hành lập biên bản, ông H và bà N cùng đọc lại ký tên nhưng sau 06 ngày kể từ ngày lập biên bản, ông H thay đổi ý kiến muốn đoàn tụ nhưng từ đó đến nay ông H không đưa ra được giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ và ông cũng không thay đổi cách sống, vẫn say xỉn và chửi bới vợ con. Do đó việc ông không đồng ý ly hôn với bà N là không có cơ sở.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do, qua đó xác định ông H đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này cũng không đưa ra bất

kỳ phản hồi hoặc chứng cứ nào chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông H phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Tuấn G, sinh ngày: 03/5/2006 và Vũ Tuấn A, sinh ngày: 05/5/2014.

Bà Mai Quỳnh N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Tuấn A đến đủ 18 tuổi. Ông H xin nuôi cháu Tuấn G. Xét thấy, tại bản tự khai, các biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản tự khai của cháu Vũ Tuấn G (bút lục 35) thì cháu G có ý kiến muốn được ở với bố nhưng cháu G mong muốn tiếp tục đi học ở trường Độc Lập nơi cháu đang học và bố phải cho cháu ăn học, có chỗ ở ổn định và không ngăn cản cháu gặp mẹ và em. Ông H cũng đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc cháu G nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt nên không thể giao trẻ G cho người vắng mặt. Mặt khác, từ khi bà N và ông H ly thân cho đến nay, 02 cháu G và A vẫn sống cùng bà N và bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu; bản thân ông H lại cờ bạc, nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, thiếu trách nhiệm với gia đình nên không thể giao cháu G cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu của ông H mà cần giao cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu G và A để đảm bảo cho các cháu phát triển tốt về mọi mặt, ổn định về tâm lý và tình cảm. Tại phiên tòa bà N cũng đồng ý nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông H, bà N có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận việc bà N tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con

[2.3] Về tài sản chung: bà N ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: ông H bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Mai Quỳnh N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Quỳnh N.

1.1 Về quan hệ vợ chồng: bà Mai Quỳnh N được ly hôn với ông Vũ Tuấn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01 ngày 13/4/2005 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ Tuấn H và bà Mai Quỳnh N không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Tuấn G, sinh ngày: 03/5/2006 và Vũ Tuấn A, sinh ngày: 05/5/2014.

Giao cho bà Mai Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 trẻ G và A đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi các con.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông H, bà N có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: ông H bà N thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: ông H bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: bà Mai Quỳnh N phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0019374 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, nay được căn trừ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thụy Bích Ngọc